

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I – MÔN: NGỮ VĂN 6

A. PHẦN ĐỌC

NỘI DUNG ÔN TẬP

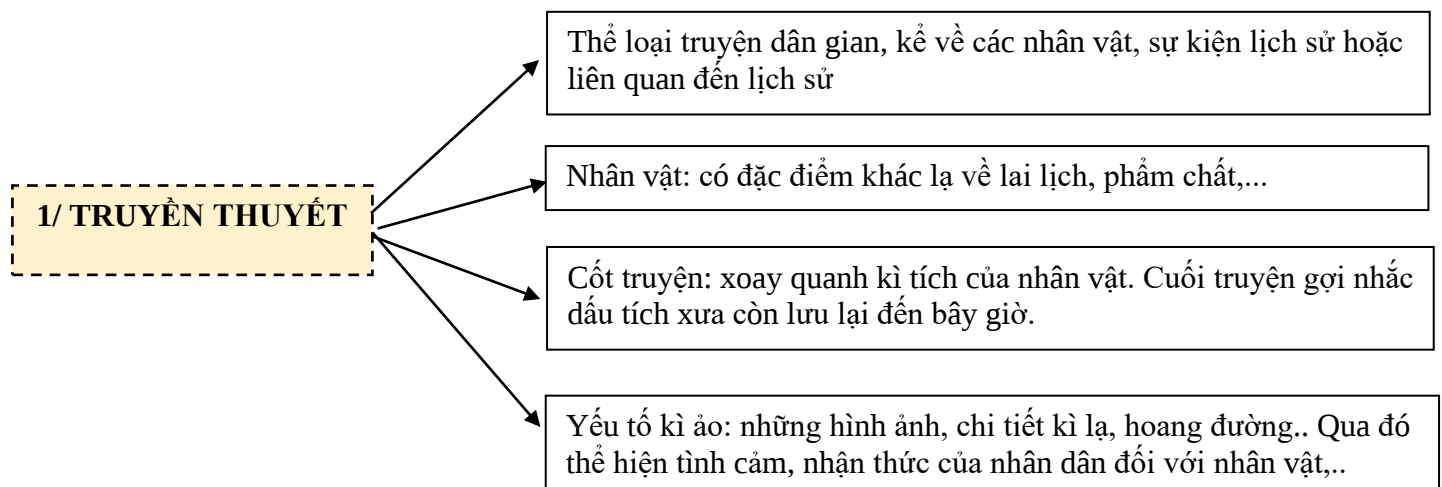
- Văn bản + Tiếng Việt: học từ tuần 1 đến tuần 14.
- Tập làm văn: Biểu cảm về vật, người hoặc tác phẩm thơ.

CẤU TRÚC ĐỀ

1. Phần đọc hiểu: 5 điểm.
2. Phần tạo lập văn bản (Tập làm văn): 5 điểm.

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

NẮM ĐƯỢC ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI VÀ MỘT SỐ VĂN BẢN TIÊU BIỂU



2/ CỔ TÍCH

Thể loại truyện dân gian, kể về cuộc đời một số kiểu nhân vật.

Nhân vật: nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, người đời lốt vật,..

Cốt truyện: thường có yếu tố hoang đường, kì ảo. Kết thúc có hậu

Đề tài: là hiện tượng đời sống được thể hiện qua văn bản.

Chủ đề: ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện thắng cái ác.



EM BÉ THÔNG MINH



3/THƠ LỤC BÁT

Khái niệm

Một cặp lục bát gồm:
- Câu lục (6 tiếng)
- Câu bát (8 tiếng)

Cách gieo vần

Tiếng thứ 6 câu lục vần với
tiếng thứ 6 câu bát.
Tiếng thứ 8 câu bát vần với
tiếng thứ 6 câu lục tiếp theo

Cách ngắt nhịp

2/2/2, 2/4/2, 4/4,...

Thanh điệu

Các tiếng 2,4,6,8:
- Câu lục: -B-T-B-
- Câu bát: -B-T-B-B-

Lục bát biến thể

Biến đổi: số tiếng,
thanh điệu, ...

Hình ảnh/ Cảm xúc

Giàu hình ảnh, gợi tả,
gợi cảm.

NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

- Rủ nhau chơi khắp Long Thành¹,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hải, Hàng Khay,
Mã Vĩ, Hàng Điều, Hàng Giấy,
Hàng Cờ, Hàng Cốt, Hàng Mây, Hàng Dầu,
Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than,
Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng,
Hàng Chuối, Hàng Nón, Cầu Đông,
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,
Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.
Quanh đi đến phố Hàng Da,
Trái xem phường phố, thật là cũng xinh.
Phồn hoa thứ nhất Long Thành,
Phố giảng mắc cửi, đường quanh bán cờ.¹
Người về nhớ cảnh ngân nga,
Bút hoa xin chép bài thơ lưu truyền².

1

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lá rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn¹ sớm chiều

Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu² nhuộm bùn¹

Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa²

Việt Nam đất nặng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tâm tình thủy chung

Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

(Trích Bài thơ Hắc Hải (1955 – 1958), Nguyễn Đình Thi,
Tuyển thơ Nguyễn Đình Thi, NXB Văn học, 2001)

Tương tượng

1 Tâm đồng thơ này giúp em hình dung như thế nào về phong cảnh và con người Việt Nam?

Liên hệ

2 Những dòng thơ này gợi cho em nghĩ đến đặc điểm nào của truyền thống dân tộc?

Thể loại văn học dành cho
thiếu nhi

Vừa phản ánh đặc điểm của
loài vật, vừa thể hiện đặc điểm
của con người

TRUYỆN
ĐỒNG THOẠI

Nhân vật: thường là loài
vật, đồ vật được nhân hóa

Cốt truyện: xoay quanh
những vấn đề của đời sống

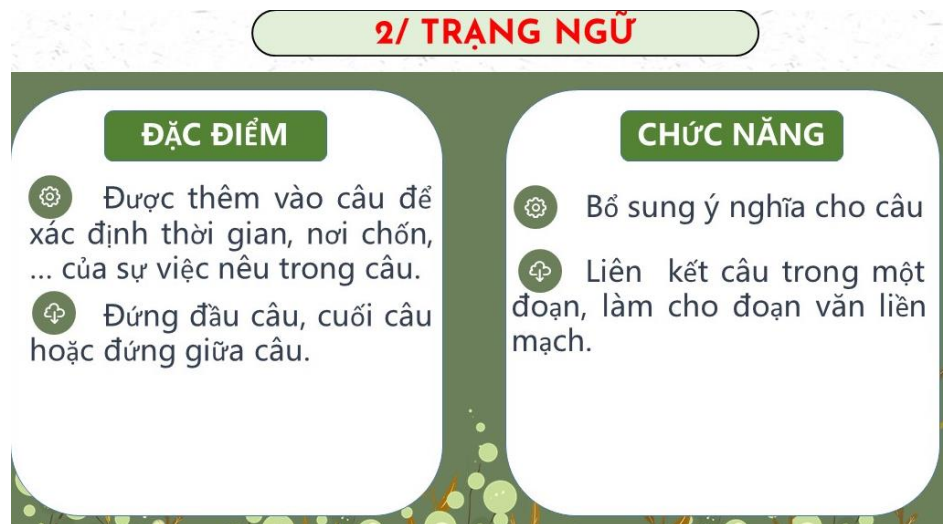
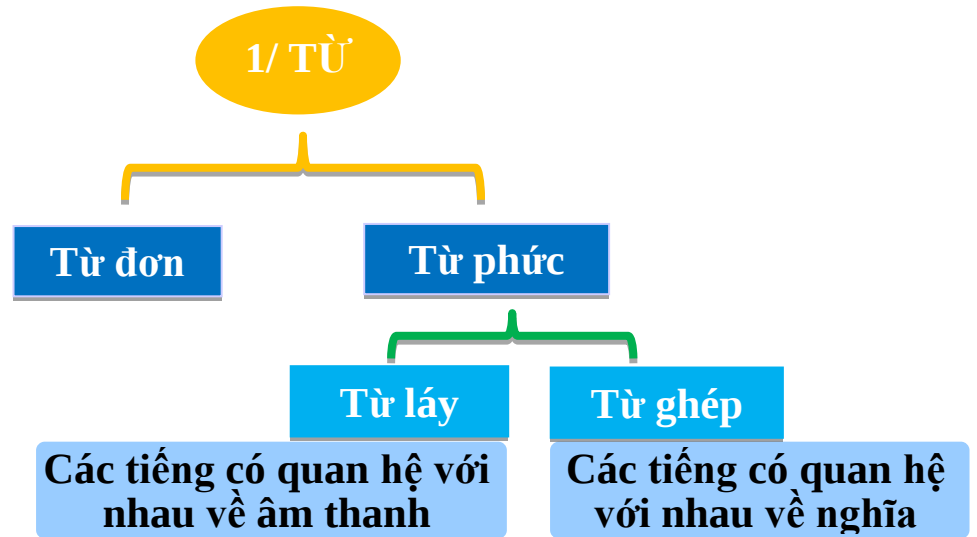
BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN



GIỌT SƯƠNG ĐÊM



B. PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT



C. PHẦN VIẾT

1/ Kể lại được một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học bằng lời văn của em
Ví dụ: Truyện Thánh Gióng

A/ Mở bài

- Giới thiệu truyện sẽ kể: Thánh Gióng

B/ Thân bài

Đảm bảo đầy đủ các chi tiết:

- Sự ra đời và lớn lên kì lạ của Gióng.
- Tâm trạng của bố mẹ Gióng khi thấy con chưa biết nói, cười, đi đứng.
- Giặc Ân sang xâm lược, vua cho sứ giả đi tìm người tài đánh giặc.
- Tiếng nói đầu tiên của Gióng.
- Gióng yêu cầu: roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.
- Gióng lớn nhanh như thổi, ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa mặc đã căng đứt chỉ.
- Dân làng góp gạo nuôi Gióng.
- Gióng mặc áo giáp sắt, vươn vai thành tráng sĩ, leo lên lưng ngựa xông ra trận.
- Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.
- Gióng bay về trời.

C/ Kết bài

- Vua nhớ công ơn, phong Phù Đổng Thiên Vương.
- Dấu tích Gióng để lại.

2. Kể về một trải nghiệm đáng nhớ

* Định hướng:

- Người kể sử dụng ngôi thứ nhất, xưng “tôi”

A/ Mở bài

- Giới thiệu về sự việc để lại ấn tượng sâu sắc trong em khiến em nhớ mãi.

B/ Thân bài

Lựa chọn, sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí, kể diễn biến câu chuyện:

- + Thời gian, không gian diễn ra câu chuyện.
- + Miêu tả cảnh/ ngoại hình nhân vật (nếu có)
- + Kể diễn biến sự việc.
- + Kết thúc sự việc
- + Tình cảm, cảm xúc của em trước hành động, sự việc đó.

C/ Kết bài

Bài học rút ra từ trải nghiệm trên.

D/ ĐỀ THAM KHẢO.

Đề 1:

I. Đọc – hiểu văn bản (5 điểm)

Đọc văn bản sau đây rồi trả lời các câu hỏi:

ĐOM ĐÓM VÀ GIỌT SƯƠNG

Tối hôm ấy không có trăng nhưng bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng lúa. Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy. Đom Đóm sà xuống ruộng lúa bắt mấy con Rầy Nâu để ăn

lót dạ. Sau đó, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thu về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đóm nhìn sang bên cạnh, thấy cô bạn Giọt Sương đang đứng dựa trên lá cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: “Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp!”. Rồi Đom Đóm cất cánh bay quanh Giọt Sương. Lạ thật, càng đến gần Giọt Sương, Đom Đóm càng thấy giọt sương đẹp hơn. Đom Đóm cất tiếng:

- Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh, toả sáng như một viên ngọc vậy!

Giọt Sương dịu dàng nói:

- Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thế này là vì mình phản chiếu ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sáng cây đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!

Đom Đóm nói:

- Bạn Giọt Sương khiêm tốn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tốt đẹp bạn dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bắt bọn Rầy Nâu hai lúa đây! Đom Đóm bay đi, Giọt Sương còn nói với theo, giọng đầy khích lệ:

- Xin chúc bạn làm tròn nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!

(Truyện ngụ ngôn)

1/ Văn bản trên có đặc điểm giống với thể loại nào mà các em đã được học? Văn bản được kể lại theo ngôi thứ mấy?

2/ Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong văn bản trên? Biện pháp tu từ đó đã đem lại những hiệu quả gì?

3/ Nêu nội dung chính của văn bản phần đọc hiểu.

4/ Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra cho mình những bài học gì trong các mối quan hệ, ứng xử với bạn bè xung quanh (viết 3-5 câu).

II. Tạo lập văn bản (5 điểm)

Tuổi học trò chắc chắn ai ai cũng đều có bên mình những người bạn và sẽ không thể nào quên những kỉ niệm hồn nhiên, ngây thơ, vui buồn...cùng bè bạn. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người bạn tuổi thơ của em.

Đề 2:

I. Đọc – hiểu văn bản (5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau rồi trả lời các câu hỏi:

*Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la
Áo xanh sông mặc như là mới may
Chiều trôi lơ lửng đám mây*

Cài lên màu áo hây hây rắng vàng

(Dòng sông mặc áo, Nguyễn Trọng Tạo)

- 1/ Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Đặc điểm nào giúp em nhận ra thể thơ đó?
- 2/ Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.
- 3/ Tìm các từ láy có trong đoạn thơ trên và cho biết công dụng của nó.
- 4/ Viết vài câu văn (3-5 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên

II. Tạo lập văn bản (5 điểm)

Kể lại một truyền thuyết mà em đã học (Trong chương trình Ngữ văn 6) bằng lời văn của em.

CHÚC CÁC EM THI TỐT